

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ KHÁNH CƯỜNG**

Số: 877/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Cường, ngày 17 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi – Hoài Nhơn, đoạn qua địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình Đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông, giai đoạn 2021 – 2025 (Phương án đợt 19 – Phần bổ sung đợt 3)
Địa điểm: xã Khánh Cường, tỉnh Quảng Ngãi**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KHÁNH CƯỜNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/06/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đất đai số 31/2024/QH15, Luật nhà ở số 27/2023/QH15, Luật kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về Chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ Cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 18/NQ-CP ngày 11/02/2022 của Chính phủ triển khai Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội về Chủ trương đầu tư Dự án xây dựng công trình đường bộ Cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị định số 151/2025/NĐ-CP ngày 12/6/2025 của Chính phủ Quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định 906/QĐ-BGTVT ngày 13/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải Phê duyệt dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi – Hoài Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ Cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1044/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi – Hoài Nhơn thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ Cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 897/QĐ-UBND ngày 09/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án xây dựng công trình đường bộ Cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 vào quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và Kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất thị xã Đức Phổ;

Căn cứ Quyết định số 1008/QĐ-UBND ngày 13/9/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc phê duyệt bổ sung dự án xây dựng công trình đường bộ Cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025 vào Kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thị xã Đức Phổ;

Căn cứ Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024); Quyết định số 73/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 11/2020/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành Quy định về giá các loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi áp dụng cho thời kỳ 05 năm (2020 - 2024);

Căn cứ Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Quyết định số 20/2025/QĐ-UBND ngày 11/3/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc sửa đổi bổ sung quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi ban hành kèm theo Quyết định số 32/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 33/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy định đơn giá bồi thường thiệt hại về cây trồng vật nuôi là thủy sản và mức bồi thường, hỗ trợ chi phí di dời đối với vật nuôi là thủy sản khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 34/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy định điều kiện, diện tích tối thiểu của việc tách thửa đất, hợp thửa đất đối với từng loại đất trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 35/2024/QĐ-UBND ngày 14/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc ban hành quy định về hạn mức giao đất ở, đất chưa sử dụng cho cá nhân để đưa vào sử dụng theo quy định, kế hoạch sử dụng đất; hạn mức công nhận đất ở; hạn mức giao đất để công nhận quyền sử dụng đất cho hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất nông nghiệp do tự khai hoang; hạn mức nhận quyền sử dụng đất nông nghiệp của cá nhân; quy định các loại giấy tờ khác về quyền sử dụng đất có trước ngày 15/10/1993 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 37/2024/QĐ-UBND ngày 15/10/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc Ban hành Quy định về đơn giá bồi thường nhà, vật kiến trúc khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển Kinh tế - Xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng áp dụng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 2769/QĐ-UBND ngày 23/6/2025 của UBND thị xã Đức Phổ về việc phê duyệt giá đất cụ thể đối với đất ở và đất nông nghiệp để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện Tiểu dự án bồi thường, giải phóng mặt bằng dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc Nam phía Đông giai đoạn 2021 - 2025, đoạn qua địa bàn thị xã Đức Phổ;

Căn cứ Thông báo thu hồi đất số 197/TB-UBND ngày 28/04/2025 của UBND thị xã Đức Phổ về việc thu hồi đất tại xã Phổ Cường để thực hiện dự án xây dựng công trình đường bộ Cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025, đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn (bổ sung đợt 3); Thông báo số 100/TB - UBND ngày 01/10/2025 của UBND xã Khánh Cường về việc điều chỉnh Thông báo số 197/TB - UBND ngày 28/4/2025 của UBND thị xã Đức Phổ và Thông báo số 42/TB - UBND ngày 21/8/2025 của UBND xã Khánh Cường (Thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam, Phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025, đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn);

Xét đề nghị của Phòng Kinh tế xã Khánh Cường tại Báo cáo thẩm định số 22/BC-PKT ngày 13/10/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án bồi thường, hỗ trợ và giải phóng mặt bằng thực hiện dự án: Tiểu dự án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư dự án thành phần đoạn Quảng Ngãi - Hoài Nhơn, đoạn qua địa bàn tỉnh Quảng Ngãi thuộc dự án xây dựng công trình Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025 đoạn qua địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (Đợt 19 - Phần bổ sung đợt 3), địa điểm: Xã Khánh Cường, tỉnh Quảng Ngãi, cụ thể như sau:

1. Nội dung phương án bồi thường, hỗ trợ:

- a) Tổng diện tích đất thu hồi lập phương án: 3.463,2 m²
 - Diện tích đất thu hồi trong quy hoạch: 2.860,3 m²
 - Đất thu hồi được bồi thường, hỗ trợ: 1.810 m²
 - + Đất chuyên trồng lúa (LUC): 1.431,7 m²
 - + Đất trồng cây hàng năm (HNK): 339,3 m²
 - + Đất trồng cây lâu năm (CLN): 39,0 m²
 - Đất không được bồi thường, hỗ trợ: 1.653,2 m² (đất nông nghiệp, đất giao thông, đất thủy lợi, đất nghĩa trang, đất sông suối, đất năng lượng, đất bằng chưa sử dụng của UBND xã Khánh Cường quản lý).
 - Diện tích đất thu hồi ngoài quy hoạch: 602,9 m²
- b) Tổng số hộ gia đình, cá nhân, tổ chức bị thu hồi đất: 20 hộ gia đình, cá nhân và 01 tổ chức.
- c) Tổng số hộ gia đình, cá nhân, tổ chức lập phương án bồi thường, hỗ trợ: 20 hộ gia đình, cá nhân.

d) Kinh phí bồi thường, hỗ trợ bao gồm:

- Tiền bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất: 699.220.240 đồng

- Chi phí đảm bảo cho việc tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ: 75.166.176 đồng.

2. Phương án chi tiết bồi thường, hỗ trợ:

a) Các trường hợp được bồi thường, hỗ trợ được thể hiện như sau:

TT	Hạng mục	Tổng số trường hợp	Trong đó:	
			Số trường hợp đủ điều kiện	Số trường hợp không đủ điều kiện
1	Bồi thường về đất	20	20	0
2	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm	20	19	01
3	Hỗ trợ ổn định đời sống	0	0	0
4	Bồi thường về cây cối hoa màu	20	19	01
5	Bồi thường, hỗ trợ về nhà ở, vật kiến trúc	0	0	0
6	Bồi thường, hỗ trợ di dời mồ mã	0	0	0
7	Tái định cư	0	0	0

b) Giá trị phương án bồi thường, hỗ trợ:

1.	Giá trị bồi thường và hỗ trợ trực tiếp (a+b+c+d):	699.220.240 đồng
a)	Bồi thường về đất đai:	119.460.000 đồng
b)	Bồi thường cây cối, hoa màu:	10.366.240 đồng
c)	Hỗ trợ ổn định đời sống:	0 đồng
d)	Hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:	569.394.000 đồng
2.	Chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (1) x 5% :	34.961.012 đồng
3.	Dự phòng chi ((1 + 2) x 5%)	36.709.063 đồng
4.	Kinh phí cưỡng chế kiểm đếm và cưỡng chế thu hồi đất (2*10%)	3.496.101 đồng
5.	Tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ, chi phí tổ chức thực hiện bồi thường, hỗ trợ (1+2+3+4):	774.386.416 đồng

(Bằng chữ: Bảy trăm bảy mươi bốn triệu, ba trăm tám mươi sáu ngàn, bốn trăm mười sáu đồng)

c) Giá trị bồi thường, hỗ trợ cho từng hộ gia đình, cá nhân: Theo phụ lục kèm theo.

- Nguồn kinh phí thực hiện: Vốn ngân sách Nhà nước theo Nghị quyết số 44/2022/QH-15 ngày 11/02/2022.

3. Về tái định cư khi Nhà nước thu đất: Không có.

4. Thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ:

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư có hiệu lực thi hành, Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện thông báo cụ thể về thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư cho người bị thu hồi đất, người bị thiệt hại về tài sản.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh khu vực Mộ Đức:

- Phối hợp với UBND xã Khánh Cường phổ biến, niêm yết công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở UBND xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư nơi có đất thu hồi;

- Gửi phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đến người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong đó ghi rõ về mức bồi thường, hỗ trợ, bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có), thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ, thời gian bố trí nhà hoặc đất tái định cư (nếu có) và thời gian bàn giao đất đã thu hồi cho đơn vị, tổ chức thực hiện nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

- Tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ trong vòng 30 ngày kể từ ngày phương án được phê duyệt. Nếu người dân không đến nhận tiền bồi thường đúng hạn, lập danh sách và gửi số tiền vào tài khoản tạm giữ tại Kho bạc Nhà nước;

- Bàn giao đất cho Chủ đầu tư tiêu dự án (đối với phần diện tích trong quy hoạch) và cho UBND xã Khánh Cường (đối với phần diện tích ngoài quy hoạch) sau khi hoàn tất chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

2. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi:

- Phối hợp với đơn vị làm công tác bồi thường để bố trí kinh phí bồi thường, hỗ trợ theo phương án được duyệt;

- Hỗ trợ đơn vị bồi thường trong công tác tuyên truyền, vận động người dân bàn giao mặt bằng;

- Tiếp nhận mặt bằng và tổ chức bàn giao cho Ban quản lý dự án 2 để thi công sau khi hoàn thành chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

3. Phòng Kinh tế xã Khánh Cường:

- Theo dõi, giám sát quá trình thực hiện phương án bồi thường, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật;
- Phối hợp với đơn vị bồi thường để tổ chức công khai Quyết định phê duyệt phương án bồi thường;
- Theo dõi, giám sát quá trình thực hiện phương án bồi thường, đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật;
- Tham mưu UBND xã tổ chức họp dân để giải thích, vận động người dân chấp hành Quyết định thu hồi đất;
- Tham mưu UBND xã quản lý phần diện tích đất thu hồi ngoài quy hoạch theo đúng quy định;
- Đôn đốc các hộ gia đình, cá nhân bàn giao mặt bằng để thực hiện dự án.

4. Người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Đối chiếu số tiền bồi thường, hỗ trợ với phương án đã được phê duyệt, đồng thời cung cấp đầy đủ hồ sơ cần thiết để nhận tiền bồi thường theo quy định;
- Hoàn thành việc di dời tài sản trước thời hạn do cơ quan chức năng thông báo;
- Thực hiện bàn giao đất đúng thời gian quy định sau khi nhận được thông báo của cơ quan có thẩm quyền;
- Nếu có căn cứ cho rằng việc bồi thường, hỗ trợ chưa đúng quy định, có quyền khiếu nại đến cơ quan có thẩm quyền để xem xét, giải quyết.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng Kinh tế; Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Quảng Ngãi; Giám đốc Trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh khu vực Mộ Đức; Kho bạc Nhà nước Khu vực XV- phòng Giao dịch số 21; Ban quản lý dự án 2 và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

KI CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Huỳnh Kiên



PHỤ LỤC

Giá trị bồi thường, hỗ trợ cho từng hộ gia đình, cá nhân
(Ban hành kèm theo Quyết định số 977/QĐ-UBND ngày 17/10/2025)

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Diện tích đất bị thu hồi (m ²)	Giá trị bồi thường (đồng)			Giá trị hỗ trợ (đồng)		Tổng cộng (đồng)
				Đất	Mồ mả	Cây cối, hoa màu	Ôn định đời sống	Đào tạo, CDN và TKVL	
1	Ông Nguyễn Thanh Hóa	Xã Phú Riềng, tỉnh Đồng Nai	188,9	12.467.400	-	2.187.000	-	59.503.500	74.157.900
2	Hộ ông Đỗ Chiêm Tuấn và bà Tô Thị Nhân	Phường Đức Nhuận, TP HCM	26,2	1.729.200	-	270.000	-	8.253.000	10.252.200
3	Hộ ông Nguyễn Thích và bà Huỳnh Thị Ngự	Xã Khánh Cường, tỉnh Quảng Ngãi	18,1	1.194.600	-	-	-	5.701.500	6.896.100
4	Hộ ông Bùi Văn Kiêm và bà Nguyễn Thị Diễm	Xã Đông Thạnh, TP HCM	2,4	158.400	-	9.840	-	-	168.240
5	Bà Võ Thị Tuy - Đại diện các đồng thừa kế của hộ ông Nguyễn Châu	Xã Khánh Cường, tỉnh Quảng Ngãi	21	1.386.000	-	86.100	-	6.615.000	8.087.100
6	Hộ ông Nguyễn Hện và bà Dương Thị Nhạn	Xã Khánh Cường, tỉnh Quảng Ngãi	48,7	3.214.200	-	199.670	-	15.340.500	18.754.370

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Diện tích đất bị thu hồi (m ²)	Giá trị bồi thường (đồng)			Giá trị hỗ trợ (đồng)		Tổng cộng (đồng)
				Đất	Mồ mả	Cây cối, hoa màu	Ổn định đời sống	Đào tạo, CDN và TKVL	
7	Hộ ông Nguyễn Biết	Xã Khánh Cường, tỉnh Quảng Ngãi	21,4	1.412.400	-	216.000	-	6.741.000	8.369.400
8	Hộ bà Đặng Thị Riêng	Xã Khánh Cường, tỉnh Quảng Ngãi	5,3	349.800	-	21.730	-	1.669.500	2.041.030
9	Hộ bà Võ Thị Lai	Xã Khánh Cường, tỉnh Quảng Ngãi	4,9	323.400	-	20.090	-	1.543.500	1.886.990
10	Hộ ông Nguyễn Văn Thu và bà Đặng Thị Kim Chung	Xã Khánh Cường, tỉnh Quảng Ngãi	201,9	13.325.400	-	827.790	-	63.598.500	77.751.690
11	Bà Nguyễn Thị Tâm	Xã Khánh Cường, tỉnh Quảng Ngãi	454,4	29.990.400	-	1.863.040	-	143.136.000	174.989.440
12	Hộ ông Phan Long Thừa và bà Phan Thị Nha	Xã Khánh Cường, tỉnh Quảng Ngãi	2,2	145.200	-	9.020	-	693.000	847.220
13	Hộ bà Đặng Thị Năm và ông Nguyễn Rộc Ró	Xã Khánh Cường, tỉnh Quảng Ngãi	557,9	36.821.400	-	2.287.390	-	175.738.500	214.847.290

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Diện tích đất bị thu hồi (m ²)	Giá trị bồi thường (đồng)			Giá trị hỗ trợ (đồng)		Tổng cộng (đồng)
				Đất	Mồ mả	Cây cối, hoa màu	Ổn định đời sống	Đào tạo, CDN và TKVL	
14	Hộ ông Nguyễn Thanh Đợi và bà Trần Thị Mít	Xã Khánh Cường, tỉnh Quảng Ngãi	114,4	7.550.400	-	469.040	-	36.036.000	44.055.440
15	Hộ ông Đặng Văn Mới và bà Huỳnh Thị Bé	Xã Khánh Cường, tỉnh Quảng Ngãi	15	990.000	-	61.500	-	4.725.000	5.776.500
16	Hộ ông Nguyễn Tấn Lễ và bà Nguyễn Thị Trân	Xã Khánh Cường, tỉnh Quảng Ngãi	44	2.904.000	-	180.400	-	13.860.000	16.944.400
17	Hộ ông Trần Trọng Quýт và bà Nguyễn Thị Quỳ	Xã Khánh Cường, tỉnh Quảng Ngãi	33,1	2.184.600	-	135.710	-	10.426.500	12.746.810
18	Bà Lê Thị Mộng Thu	Xã Khánh Cường, tỉnh Quảng Ngãi	11,2	739.200	-	45.920	-	3.528.000	4.313.120
19	Hộ bà Đào Thị Thúy Thế	Xã Khánh Cường, tỉnh Quảng Ngãi	27,2	1.795.200	-	796.000	-	8.568.000	11.159.200
20	Ông Nguyễn Văn Hiều	Xã Khánh Cường, tỉnh Quảng Ngãi	11,8	778.800	-	680.000	-	3.717.000	5.175.800

TT	Họ và tên	Địa chỉ	Diện tích đất bị thu hồi (m ²)	Giá trị bồi thường (đồng)			Giá trị hỗ trợ (đồng)		Tổng cộng (đồng)
				Đất	Mô mã	Cây cối, hoa màu	Ổn định đời sống	Đào tạo, CDN và TKVL	
21	Ủy ban nhân dân xã Khánh Cường	Xã Khánh Cường, tỉnh Quảng Ngãi	1.653,2	-	-	-	-	-	-
		TỔNG CỘNG :	3.463,2	119.460.000		10.366.240		569.394.000	699.220.240